

Bản án số: 326/2018/HS-ST
Ngày: 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 313/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Minh T** - sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 49 ngõ H, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 162 đường L, xã X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T1 và bà Trần Thị C; có vợ Trịnh Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-9-2018, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 12-9-2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị H - sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn D, xã P, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; chị H vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn Thị Kim O - sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn A, xã V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; chị O có mặt tại phiên tòa.

Chị Trần Thanh T2 - sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 6 ngách 56/98 đường T, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; chị T2 có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Sỹ A1 - sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 7/183 đường P, phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; anh A1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05-9-2018, Trần Minh T điều khiển xe máy Suzuki Viva, BKS: 18S6-1269 chở Hoàng Anh T3 – sinh năm 1983, trú tại: Số 186 đường Xá, xã X, thành phố Nam Định. Khi đi trên đường T, thành phố Nam Định thì T3 phát hiện chị Trần Thị H đang ngồi trên xe đạp điện trước cổng trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định ở số 118 đường T, phường N, thành phố Nam Định. Chị H đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng trên tay trái. T điều khiển xe máy đi vượt qua chị H khoảng 05m rồi vòng ngược trở lại tiếp cận chị H nhằm chiếm đoạt tài sản. Khi quay đầu xe, T thấy xe máy yếu nếu chở hai người khó khăn cho việc tẩu thoát nên đã nói với T3 “xe yếu”, T3 hiểu ý nhảy xuống xe đi bộ về phía ngã tư đường V – T rồi gọi xe taxi đi về nhà. Lúc này T điều khiển xe máy từ phía sau vượt lên áp sát phía tay trái của chị H rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro của chị H, chuyển sang tay bên trái, sau đó T tăng ga bỏ chạy theo đường T ra khu tái định cư M, thành phố Nam Định. Chị H đuổi theo và tri hô: “Cướp, cướp” nhưng không đuổi kịp. T đi ra đường T, thành phố Nam Định rồi dừng lại tháo sim điện thoại vứt đi. Sau đó, T đi về nhà T3 và kể cho T3 là đã cướp giật được điện thoại của chị H nhưng không cho T3 xem chiếc điện thoại này. T rủ T3 ra hàng cắt tóc. Trong lúc T3 cắt tóc thì T mang điện thoại đi bán cho anh Phạm Sỹ A1 với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Sau đó, T quay lại hàng cắt tóc đón T3 và rủ thêm bạn là N (không rõ lai lịch) đi đến thuê phòng tại nhà nghỉ A, số 158 đường B, phường K, thành phố Nam Định. T đưa cho N tiền đi mua ma túy đá về để cả nhóm sử dụng và tiêu xài cá nhân hết 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Sau khi bị cướp giật tài sản, chị H đã đến Công an phường N, thành phố Nam Định trình báo. Trên cơ sở tài liệu chứng cứ đã thu thập, ngày 06-9-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Minh T, thu giữ của T 01 xe máy Suzuki Viva, BKS: 18S6-1269 và số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra, anh Phạm Sỹ A1 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Samsung J7 Pro màu vàng. Sau khi được cơ quan điều tra trả lại số

tiền 1.100.000 đồng, anh A1 yêu cầu T phải bồi thường thêm 1.900.000 đồng. Hiện T chưa bồi thường cho anh A1.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định đã tiến hành định giá, xác định chiếc điện thoại Samsung J7 Pro màu vàng của chị Trần Thị H có trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Trần Thị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập Hoàng Anh T3 lên làm việc. T3 khai khi T điều khiển xe máy Suzuki Viva, BKS: 18S6-1269 chở T3 ngồi sau đi đến đường T thì T nói: “Có con mời đây rồi, anh em mình quay lại giật đồ”. T3 không đồng ý cướp giật tài sản với T nên nhảy xuống xe máy rồi gọi taxi về nhà. Sau đó, T có kể lại việc vừa cướp giật tài sản nhưng không cho T3 xem tài sản là gì, T3 không biết T cướp tài sản của ai cũng không biết số tiền T đưa cho N mua ma túy đá về sử dụng là tiền do phạm tội mà có.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, Tú còn khai nhận và cơ quan điều tra đã làm rõ Tú còn 02 lần thực hiện hành vi cướp giật vào ngày 01-7-2018 và 05-7-2018, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01-7-2018, T một mình điều khiển xe máy Jupiter Gravia màu vàng - đen, BKS: 30L4-4808 đi trên các tuyến đường trên thành phố Nam Định tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi từ cầu Đò Quan đến đường B, T phát hiện chị Nguyễn Thị Kim O đi xe máy Vision màu đỏ, BKS: 18E1-26649 chở hai con ngồi sau đi phía trước cùng chiều, trên phía tay lái bên trái xe máy chị O có treo 01 túi xách bằng vải thổ cẩm. T bám theo vào đường trục xã thôn L, xã V, thành phố Nam Định thì tăng ga áp sát bên trái chị O dùng tay phải nắm phần thân túi giật mạnh nhưng chưa chiếm đoạt được. T tiếp tục giật mạnh lần thứ hai làm đứt phần quai túi khiến chị O ngã đổ xe ra đường. T giật được chiếc túi xách để ở giá hàng giữa xe rồi tăng ga bỏ chạy theo đường trục xã V, đường T rồi chạy ra cầu Vượt sông Đào ở địa bàn xã A, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, lục soát túi vừa cướp giật được thấy bên trong có 02 bộ quần áo trẻ em, sách vở học sinh và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 màu trắng. T tháo sim trong máy điện thoại vứt đi rồi cất điện thoại vào túi quần, còn 02 bộ quần áo trẻ em, sách vở học sinh T cho vào túi xách rồi vứt xuống sông Đào. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 ra quán sửa chữa điện thoại (không rõ địa chỉ) để chạy lại phần mềm gỡ mật khẩu rồi đến cửa hàng cầm đồ Đ tại số 30 đường B, phường B, thành phố Nam Định gặp chủ cửa hàng là chị Trần Thị T4 - sinh năm 1975 và nói là điện thoại của mình cầm cố cho chị T4 với giá 2.300.000 đồng

(hai triệu ba trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Hết hạn cầm cố điện thoại không thấy T đến lấy, chị T4 đã bán cho người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7.

Chị Nguyễn Thị Kim O đến Công an xã V, thành phố Nam Định trình báo về việc chị bị cướp giật tài sản và bị ngã đổ xe ra đường làm chị bị gãy 01 răng số 13 hàm trên bên phải, 01 vết dập ở cằm dưới bên phải dài khoảng 03 cm, 01 vết dập ở môi trên bên phải khoảng 3 cm, 01 vết dập dài khoảng 6 cm sát mắt cá chân phải, 01 vết dập đầu gối phải, 01 vết dập đầu gối trái; chị Oanh phải đến phòng khám Răng - Hàm - Mặt của bác sỹ Lê Phương T5 - sinh năm 1988, trú tại: Thôn N, xã G, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình để làm răng mới, còn các vết dập chị tự mua thuốc về điều trị. Ngày 24-9-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định ra quyết định trưng cầu giám định số 463 và yêu cầu chị O đi giám định tỷ lệ thương tích. Nhưng chị O từ chối đi giám định tỷ lệ thương tích.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định xác định chiếc điện thoại chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 định giá qua hồ sơ có trị giá 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Chị o yêu cầu T phải bồi thường số tiền 42.800.000 đồng (bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó 2.800.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại Samsung J7 T đã chiếm đoạt và 40.000.000 đồng là tiền chị O đã điều trị thương tích do bị ngã xe khi T cướp giật tài sản của chị O. Đại diện gia đình T là chị Trịnh Thị L (vợ của T) trình bày do không có điều kiện kinh tế nên từ chối việc đền bù dân sự.

Vụ thứ 2: Khoảng 12 giờ ngày 05-7-2018, T một mình điều khiển xe máy Jupiter Gravia màu vàng - đen, BKS: 30L4-4808 ra đường Đ, phường V, thành phố Nam Định thì phát hiện thấy chị Trần Thanh T2 điều khiển xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 18B1-4363 đi từ hướng đường Đông A ra đường Đ, tay trái chị T2 đang cầm điện thoại di động Oppo F7 màu đen. T điều khiển xe bám theo sau chị T2 khoảng 20m rồi vượt lên áp sát phía tay trái chị T2, dùng tay phải giật được chiếc điện thoại của chị T2. T chuyển chiếc điện thoại sang cầm ở tay trái rồi tăng ga bỏ chạy theo đường Đ rẽ phải vào đường B, thành phố Nam Định. Khi ra đường Quốc lộ 10, thành phố Nam Định, T dừng lại tháo phần ốp sau điện thoại màu hồng phát hiện bên trong chị T2 có để số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). T cất tiền vào túi quần rồi tháo sim điện thoại vất đi. Sau đó T mang điện thoại này bán cho anh Phạm Sỹ A1 được 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã triệu tập Phạm Sỹ A1 lên làm việc và thông báo chiếc điện thoại Oppo F7 màu đen A1 mua của T là vật chứng của vụ án. Anh A1 khai không biết

chiếc điện thoại do T phạm tội mà có nên đã mua của T với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó A1 đã bán lại cho anh Vũ Đình Q - sinh năm 1988, trú tại: xóm 7, xã T, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định là chủ cửa hàng mua bán điện thoại Q, địa chỉ: Số 29 đường P, phường Đ, thành phố Nam Định. Anh Q đã bán cho khách không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định xác định chiếc điện thoại Oppo F7 màu đen định giá qua hồ sơ có trị giá 5.234.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Chị T2 yêu cầu T phải bồi thường số tiền 9.734.000 đồng (chín triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng), trong đó 5.234.000 đồng (năm triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng) là giá trị chiếc điện thoại Oppo F7 màu đen và 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền chị T2 bị chiếm đoạt. Hiện T chưa bồi thường số tiền trên cho chị T2.

Quá trình điều tra, T khai sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 01-7-2018 và 05-7-2018, T đã mang xe máy Jupiter Gravia màu vàng -đen, BKS: 30L4-4808 cầm cố cho anh Trần Văn P - sinh năm 1985, trú tại: Số 118 đường 10, xã T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra đã triệu tập anh P lên làm việc và thu giữ chiếc xe máy Jupiter Gravia, BKS: 30L4-4808. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc áo khoác dạng áo chống nắng dài tay nhãn hiệu Lịch Hà bằng vải màu xanh, bên trong lót vải hoa văn màu có mũ liền áo. T khai nhận đây là áo T mặc bên ngoài để che giấu đặc điểm nhận dạng khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 01-7-2018 và 05-7-2018.

Đối với anh Phạm Sỹ A1, chị Trần Thị T4 là người mua và cầm cố điện thoại của T nhưng không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Hoàng Văn T3, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy Jupiter Gravia BKS: 30L4-4808, T khai mượn của chị Trịnh Thị L (vợ của T). Về nguồn gốc chiếc xe chị L trình bày: Chị mua cách đây 2 năm của một người trên Hà Nội với giá 5.000.000 đồng. Có đăng ký xe, nhưng chưa sang tên đổi chủ. Đối với chiếc xe máy Suzuki Viva, BKS: 18S6-1269, T khai mượn của ông Vũ Viết T6 - sinh năm 1963, trú tại: đường 10 xã T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Về nguồn gốc chiếc xe, ông T6 trình bày: Ông mua cách đây 2 năm của ông Mai Văn T7 ở Nam Trực, Nam Định với giá 4.000.000 đồng. Có đăng ký xe, nhưng chưa sang tên đổi chủ. Chị L và ông T6 đều không biết T dùng 02 chiếc xe để đi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an thành phố Nam Định đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nguồn gốc nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số 324/CT-VKSTPND ngày 15-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Minh T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù; Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết vấn đề bồi thường dân sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị hại chị Nguyễn Thị Kim O và chị Trần Thanh T2 có quan điểm xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Minh T và yêu cầu bị cáo Trần Minh T phải có trách nhiệm bồi thường dân sự cho các bị hại.

Bị cáo Trần Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường dân sự của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, sau khi thi hành án xong bị cáo sẽ bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T; các bị hại chị Trần Thị H, chị Nguyễn Thị Kim O, chị Trần Thanh T2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Sỹ A1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 01-7-2018, 05-7-2018 và 05-9-2018, Trần Minh T đã có hành vi điều khiển xe máy nhanh chóng chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim O 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu trắng, trị giá 2.800.000 đồng; của chị Trần Thanh T2 01 chiếc điện thoại di động Oppo F7 màu đen trị giá 5.234.000 đồng và số tiền 4.500.000 đồng; của chị Trần Thị H 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro màu vàng trị giá 3.000.000 đồng tại địa bàn thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện một cách liều lĩnh, công khai. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị hại đều có quan điểm xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Minh T. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại khác nhau nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Minh T không có công việc ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Samsung J7 Pro màu vàng do anh Phạm Sỹ A1 giao nộp lại và không có ý kiến gì khác.

Bị hại chị Nguyễn Thị Kim O yêu cầu bị cáo Trần Minh T phải bồi thường số tiền 42.800.000 đồng, trong đó 2.800.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại Samsung J7 T đã chiếm đoạt và 40.000.000 đồng là tiền chị O đã điều trị thương tích do bị ngã xe khi T cướp giật tài sản của chị O (căn cứ theo lời khai xác nhận chi phí khám chữa răng của bác sĩ Lê Phương T5). Bị hại chị Trần Thanh T2 yêu cầu bị cáo Trần Minh T bồi thường số tiền 9.734.000 đồng (trong đó 5.234.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại Oppo F7 màu đen bị T chiếm đoạt và 4.500.000 đồng là số tiền bị T chiếm đoạt). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Sỹ A1 yêu cầu bị cáo Trần Minh T bồi thường số tiền 1.900.000 đồng là phần tiền anh A1 mua chiếc điện thoại Samsung J7 Pro màu vàng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của chị Nguyễn Thị Kim O, chị Trần Thanh T2 và anh Phạm Sỹ A1 nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên về giải quyết vấn đề dân sự: bị cáo Trần Minh T phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Kim O: 42.800.000 đồng (bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng); bị cáo Trần Minh T phải bồi thường cho chị Trần Thanh T2 số tiền 9.734.000 đồng (chín triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng); bị cáo Trần Minh T phải bồi thường cho anh Phạm Sỹ A1 số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: 01 áo khoác dạng áo chống nắng dài tay nhãn hiệu Lịch Hà bằng vải, màu xanh, bên trong lót vải hoa văn tối màu, có mũ liền áo là trang phục bị cáo T dùng để che giấu đặc điểm nhận dạng khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể như sau:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.
- Án phí đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của chị Nguyễn Thị Kim O: $40.000.000 \text{ đồng} \times 5\% \times \frac{1}{2} = 1.000.000 \text{ đồng}$.
- Án phí đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của anh Phạm Sỹ A1, chị Nguyễn Thị Kim O, chị Trần Thanh T2: $(1.900.000 \text{ đồng} + 2.800.000 \text{ đồng} + 9.734.000 \text{ đồng}) \times 5\% \times \frac{1}{2} = 361.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 04 năm 06 tháng tù (bốn năm sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06-9-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48, Điều 585, Điều 589, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Minh T bồi thường cho anh Phạm Sỹ A1 số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Minh T bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim O số tiền 42.800.000 đồng (bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Minh T bồi thường cho chị Trần Thanh T2 số tiền 9.734.000 đồng (chín triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Phạm Sỹ A1, chị Nguyễn Thị Kim O, chị Trần Thanh T2 có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo Trần Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dạng áo chống nắng dài tay nhãn hiệu Lịch Hà bằng vải, màu xanh, bên trong lót vải hoa văn tối màu, có mũ liền áo. (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-11-2018).

4. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.361.000 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Minh T; bị hại chị Nguyễn Thị Kim O và chị Trần Thanh T2 được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại chị Trần Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Sỹ A1

được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

